

Trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội vùng Nam bộ, thì TP HCM được đặc biệt quan tâm với vai trò trung tâm công nghiệp lớn của cả nước, trong đó có công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, đang là ngành sản xuất luôn chiếm vị trí hàng đầu trong cơ cấu giá trị tổng sản lượng ngành công nghiệp thành phố.

Sau chiến tranh, với những xáo trộn về kinh tế và xã hội, có thời kỳ ngành chế biến lương thực thực phẩm đã phải trải qua những bước thăng trầm, do "giá cả thu mua" nông sản bất hợp lý, do "ngân sông cấm chợ", do "tự cung tự cấp" nên sản xuất của ngành một thời gian dài bị suy giảm. Năm 1976, chiếm 35% giá trị tổng sản lượng toàn ngành. Năm 1986 tụt xuống còn 21,3%, đến khi nhà nước xóa bỏ ngân sông cấm chợ để hàng hóa tự do lưu thông từ nơi thừa đến nơi thiếu thì ngành mới bắt đầu phát triển đúng với vị trí của nó trong cơ cấu ngành. Năm 1993, chiếm 37,3% giá trị tổng sản lượng toàn ngành công nghiệp Thành phố và chiếm 40% giá trị tổng sản lượng cùng ngành trong toàn quốc.

Sự phát triển của ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm của Thành phố hoàn toàn phụ thuộc vào các vùng nguyên liệu nông lâm hai sản của các tỉnh ĐBSCL và miền Đông Nam bộ và đi xa hơn nữa là miền Trung. Vấn đề đặt ra cho sự phát triển của ngành công nghiệp này phải chuyển hướng sản xuất như thế nào để trong tương lai khi các tỉnh có nguyên liệu, theo đà phát triển chung, cùng xây dựng các nhà máy chế biến lương thực thực phẩm như Thành phố hiện nay, thì việc giải quyết vấn đề nguyên liệu cho ngành này được đặt ra cho các nhà kinh tế thành phố phải suy nghĩ đến việc định hướng phát triển ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm đến năm 2000 như thế nào?

Theo số liệu thống kê của Thành phố thì năng lực sản xuất của ngành công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm hiện nay cả Thành phố mới đạt 60-70% công suất do thiếu nguyên liệu và phụ tùng thay thế. Nếu năng lực này được phát huy đầy đủ thì chẳng những đáp ứng nhu cầu của Thành phố mà còn có thể cung cấp cho các tỉnh và dùng để xuất khẩu.

Tuy nhiên máy móc thiết bị của ngành đa phần là cũ kỹ, lạc hậu, trang bị thiếu đồng bộ nên chất lượng sản phẩm không cao. Mặt khác mẫu mã bao bì chưa tạo sự hấp dẫn người tiêu thụ, một thời gian dài sản phẩm xuất khẩu hầu hết mới thông qua chế biến thô, nên giá xuất thấp, trong khi đó các nước khác đã mua sản phẩm xuất thô của ta với giá rẻ tính chế lại, thay đổi bao bì thì bán gấp 2,3 lần giá mua, tại

NGÀNH CÔNG NGHIỆP CHẾ BIẾN LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ NHỮNG



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2000

HUỖNH VĂN TƯỜNG

sao nước ta lại không thể làm được như họ?

Để giảm dần tình trạng xuất nguyên liệu thô như hiện nay, trước mắt vẫn tiếp tục duy trì các cơ sở sản xuất hiện có, từng bước đầu tư công nghệ hiện đại, thay thế dần các máy móc cũ, các cơ sở xây mới thì buộc phải trang bị công nghệ hiện đại, chủ yếu là chế biến tinh. Từng bước chuyển các máy móc thiết bị cũ sản xuất thô về các tỉnh có vùng nguyên liệu, góp phần chuyển dịch cơ cấu vùng và giải quyết lao động ở nông thôn, hạn chế việc di dân về Thành phố. Vì lao động nơi này tay nghề thấp, có khả năng thích nghi với máy móc hiện có của Thành phố. Đây là hình thức di chuyển vốn đến các tỉnh nhưng đồng thời cũng dễ tạo vốn cho chính mình. Thực hiện nhiệm vụ mà quyết định 02 của Thủ Tướng Chính phủ về Thành phố: "cần rà soát xét kỹ lại cơ sở công nghiệp nhất là công nghiệp chế biến nông sản, lâm

sản, thủy sản, hóa chất về các thành phố và địa-phương khác trong vùng, hạn chế việc tăng dân số và lao động của Thành phố, hạn chế ô nhiễm môi trường đô thị và nâng cao hiệu quả sản xuất".

Như vậy đến năm 2000, các cơ sở chế biến lương thực thực phẩm ở Thành phố chủ yếu là chế biến tinh từ nguyên liệu qua chế biến thô của các tỉnh, như thế ngành công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm mới chủ động được nguyên liệu và phát triển phù hợp với nhu cầu của nền công nghiệp hiện đại phục vụ cho bữa ăn công nghiệp và xuất khẩu.

Do đó, trong những năm tới cơ cấu ngành công nghiệp từ chế biến thô qua chế biến tinh mặc dù vẫn duy trì ở vị trí hàng đầu trong giá trị tổng sản lượng, nhưng có thể giảm xuống trong cơ cấu chung. Dự kiến đến năm 2000 còn khoảng 24,6% giá trị tổng sản lượng toàn ngành.